

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2021

Thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2020 và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) về việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2020 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty). Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2020, thay mặt Ban điều hành, Tổng giám đốc kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2021 về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2021 của Công ty với các nội dung chính như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Tình hình chung

Năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty gặp nhiều khó khăn như: (1) Đại dịch Covid 19 bùng phát làm nhu cầu sử dụng điện suy giảm, giá thị trường giảm sâu; (2) Diễn biến thời tiết rất cực đoan, mưa lũ bất thường làm ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu huy động của hệ thống; (3) Nhà máy tiếp tục chịu ảnh hưởng của các yếu tố khách quan: lưu lượng và nhiệt độ nước đầu vào kênh tuần hoàn, bồi lắng lòng kênh, ... làm chân không bình ngưng tăng, hiệu suất giảm, suất tiêu hao than tăng; (4) Việc thanh toán tiền điện theo Thông tư 13/2017/TT-BCT từ năm 2019 làm cho doanh thu bán điện không đủ bù đắp chi phí phát điện của Nhà máy. Tuy nhiên bằng sự cố gắng và thực hiện đồng bộ các giải pháp của Công ty, kết thúc năm 2020, Công ty có lợi nhuận trước thuế TNDN lãi 1.374,8 tỷ đồng, bằng 372,57% so kế hoạch năm.

Về công tác đầu tư xây dựng: (i) Quyết toán vốn Dự án Quảng Ninh 1 và Quảng Ninh 2: Công ty tiếp tục phối hợp với Tổ thẩm tra quyết toán EVN đẩy nhanh công tác xem xét hồ sơ quyết toán; (ii) Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải: Công ty đã xin ý kiến các cấp có thẩm quyền thông qua phương án xử lý tiếp theo.

Chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2020 như sau:

II. Kết quả hoạt động SXKD

1. Các chỉ tiêu chính trong SXKD

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ /KH	Tỷ lệ /2019
1. SLĐ sản xuất (tr.kWh)	7.581,61	7.872,98	6.386,57	81,12%	84,24%
2. SLĐ thương phẩm (tr.kWh)	6.891,07	7.123,95	5.821,25	81,71%	84,48%
4. Tổng doanh thu (chưa có CLTG)	10.152,0	9.813,0	9.228,3	94,04%	90,90%
- SXKD điện	10.115,3	9.774,3	9.170,9	93,83%	90,66%
- Hoạt động tài chính	22,9	22,9	44,1	192,58%	192,58%
- SXKD khác	13,8	15,8	13,4	84,81%	97,10%
5. Tổng chi phí (chưa có CLTG)	9.366,1	9.310,04	7.770,8	83,47%	82,97%
- SXKD điện (bao gồm lãi vay)	9.362,6	9.435,4	7.761,9	82,26%	82,91%
- Hoạt động tài chính	-	-	0,1		
- SXKD khác	3,5	8,6	8,7	101,16%	248,57%
6. LN trước thuế (chưa có CLTG)	785,9	369,0	1.457,6	395,01%	185,47%
- SXKD điện	752,7	338,9	1.409,0	415,76%	187,19%
- Hoạt động tài chính	22,9	22,9	43,9	191,70%	191,70%
- SXKD khác	10,3	7,2	4,7	65,28%	45,63%
7. CLTG	(126,0)	-	(82,7)		65,63%
- Phát sinh trong năm	2,9	-	(82,7)		
- Phân bổ từ năm trước	(128,9)	-	-		
8. LN trước thuế (gồm CLTG)	659,9	369,0	1.374,8	372,57%	208,33%
9. Lợi nhuận sau thuế	650,9	350,6	1.305,6	372,39%	200,58%

2. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD

a) Về sản lượng điện: Công ty đã tuân thủ phương thức điều độ, vận hành các Tổ máy đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát điện của Hệ thống điện. Tổng sản lượng điện thương phẩm của toàn Nhà máy năm 2020 đạt 5,812 tỷ kWh, bằng 81,71% so với KH năm 2020 và bằng 84,48% so với thực hiện năm 2019.

Nguyên nhân chính làm cho chỉ tiêu sản lượng năm 2020 không đạt so với kế hoạch năm và thấp hơn thực hiện năm 2019 là do trong năm 2020, toàn ngành Điện, cũng như Công ty chịu tác động tiêu cực kéo dài từ đại dịch Covid-19, diễn biến thời tiết mưa lũ kéo dài, gây ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu phụ tải huy động của Hệ thống điện và giá điện Thị trường luôn ở mức thấp, không bù đắp được chi phí biến đổi của Nhà máy, nên không có cơ hội phát đạt sản lượng điện theo kế hoạch.

b) Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Tỷ lệ điện tự dùng là 9,26% đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (9,92%).
- Suất tiêu hao dầu FO là 1,35 g/kWh, đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (1,8 g/kWh).
- Suất hao nhiệt là 11.347,48 kJ/kWh, chưa đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (10.505,1 kJ/kWh).
- Hệ số khả dụng là 92,78%, đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (88,63%).

- Tỷ lệ ngừng máy do sự cố là 3,13%, chưa đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (2,74%).

- Tỷ lệ ngừng máy do bảo dưỡng là 4,09%, đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (8,63%).

c) Lợi nhuận

Năm 2020, Công ty có lợi nhuận SXKD (chưa tính ảnh hưởng của CLTG) là 1.457,6 tỷ đồng, tăng 1.088,5 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2020, trong đó: (i) Lợi nhuận sản xuất kinh doanh điện tăng 1.069,5 tỷ đồng (*nguyên nhân: (1) Công ty đã thực hiện điều chỉnh thời gian khấu hao TSCĐ từ ngày 01/01/2020 làm giảm chi phí 740,6 tỷ đồng; (2) ghi nhận khoản CLTG năm 2015 và năm 2018 vào năm tài chính 2020 làm tăng doanh thu 568,6 tỷ đồng*); (ii) Lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 21 tỷ đồng; (iii) Lợi nhuận khác giảm 2,0 tỷ đồng.

Sau khi tính ảnh hưởng của CLTG lỗ 82,7 tỷ đồng thì lợi nhuận SXKD còn lại là 1.374,8 tỷ đồng. Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN là 1.305,6 tỷ đồng.

Lũy kế lợi nhuận sau thuế của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 1.345 tỷ đồng.

d) Những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

- Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19: Đã gây ảnh hưởng rất nặng nề đến tất cả các lĩnh vực, ảnh hưởng lớn đến nhiều mặt của đời sống xã hội; sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Các tác động này gây hệ quả trực tiếp đến việc thực hiện SXKD của Công ty:

- + Nhu cầu phụ tải hệ thống điện quốc gia giảm thấp, kéo giá thị trường nhiều thời điểm rất thấp, không đủ bù chi phí biến đổi;
- + Công tác cung ứng vật tư thiết bị nhập khẩu, nhập cảnh của chuyên gia nước ngoài phục vụ bảo dưỡng sửa chữa không đáp ứng kế hoạch, nhiều hạng mục phải điều chỉnh kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa sang năm 2021, tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn, ổn định các tổ máy.

- Diễn biến thời tiết bất thường: Năm 2020, tình hình thời tiết rất cực đoan, diễn biến mưa lũ bất thường làm ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu huy động của hệ thống.

- Ảnh hưởng từ suất hao nhiệt: Do tác động của các yếu tố khách quan làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Suất hao nhiệt tinh (HR) trong PAGĐ được tính toán trên cơ sở thông số bảo hành của nhà tổng thầu EPC, các thông số này đã sai khác rất nhiều so với thực tế vận hành hiện tại của các tổ máy. Mặc dù Công ty (và được hỗ trợ từ Cổ đông EVNGENCO1) đã thực hiện nhiều giải pháp, tuy nhiên vẫn không cải thiện triệt để vấn đề này.

- Chất lượng, độ tin cậy của thiết bị: Sau nhiều năm vận hành và với việc suất đầu tư thấp, phải cân đối tiết kiệm chi phí để đạt mục tiêu lợi nhuận và cải thiện tình hình tài chính, nên các chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên cho các Tổ máy chỉ được thực hiện ở mức thấp đã khiến chất lượng, độ tin cậy của các thiết bị ngày càng bị suy giảm.

III. Công tác đầu tư xây dựng (ĐT XD)

1. Công tác quyết toán Dự án hoàn thành

✓ *Dự án Nhà máy Quảng Ninh*: Trong năm 2020, EVN đã thông qua quyết toán vốn Dự án Quảng Ninh 1. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục để phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Dự án hoàn thành.

Đối với khoản chi phí trung dụng: Hiện EVN xem xét, xin hướng dẫn từ Bộ Công thương phương án thanh toán cho Công ty khoản tiền 165 tỷ đồng phát sinh do quá trình trung dụng Tổ máy của Bộ Công Thương/EVN.

✓ *Dự án Nhà máy Quảng Ninh 2*: Trong năm 2020, Công ty tiếp tục củng cố hồ sơ giải trình các nội dung trong báo cáo quyết toán dự án hoàn thành với EVNGENCO1/EVN (chủ sở hữu 42% vốn). Hiện Công ty đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán hợp đồng EPC thuộc dự án theo nội dung thẩm tra báo cáo quyết toán của Tổ thẩm tra EVN.

2. Tình hình triển khai Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh

Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thiện các thủ tục để tạm dừng dự án và hủy thầu các gói thầu đang tổ chức đấu thầu thuộc dự án. Hiện tại Công ty đang tiếp tục theo dõi, nắm bắt các hướng dẫn từ cấp có thẩm quyền để báo cáo, xin ý kiến HĐQT/ĐHĐCĐ trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

IV. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quản trị khác

1. Công tác vận hành thị trường điện

Công ty tiếp tục chú trọng bám sát diễn biến Thị trường điện, diễn biến huy động của các hồ thủy điện, tình hình diễn biến của thời tiết, phương thức huy động trên Hệ thống điện, để chủ động, linh hoạt trong chào giá, đảm bảo các Tổ máy vận hành an toàn, ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế và thực hiện đúng các quy trình, quy định của Thị trường điện.

Đặc biệt trước những diễn biến bất thường thời tiết trong năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt công tác thị trường, chủ động tính toán, linh hoạt trong chào giá tham gia thị trường điện, nên đã góp phần quan trọng trong kết quả SXKD đạt được năm 2020.

Trong công tác thanh toán tiền bán điện, Công ty đã chủ động lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ và tính chính xác của số liệu, bám sát và đôn đốc Công ty mua bán điện nhằm đẩy nhanh thanh toán tiền bán điện hàng tháng.

2. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy

- *Công tác sửa chữa thường xuyên*: Bộ phận sửa chữa của Công ty phối hợp tích cực với Đơn vị sửa chữa thuê ngoài nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên và sự cố thiết bị, đảm bảo không vi phạm quy định thời gian sửa chữa. Hiện Công ty đang sắp xếp, củng cố vai trò và lộ trình nâng cao năng lực bộ phận sửa chữa để tăng dần tỷ lệ Công ty tự thực hiện, giảm tỷ lệ thuê Đơn vị ngoài sửa chữa xuống dưới 50%.

- *Công tác sửa chữa lớn (đại tu)*: Trong bối cảnh diễn biến của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng trực tiếp tới tiến độ cung cấp vật tư thiết bị và nhập cảnh của các chuyên gia nước ngoài, việc hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng công tác sửa chữa lớn đối với các hạng mục thiết bị chính của Tổ máy số 3 theo đúng kế hoạch từ ngày 01/8/2020 ÷ 29/9/2020 đã thể hiện sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, đúng hướng của các Cổ đông, HĐQT, Ban điều hành, cũng như sự nỗ lực quyết tâm của các bộ phận, đơn vị liên quan trong Công ty

- Giá trị thực hiện công tác sửa chữa lớn năm 2020 của Công ty là 144,57 tỷ đồng. Công ty đã tổng hợp, lập hồ sơ quyết và hiện đang triển khai lựa chọn Đơn vị tư vấn kiểm toán giá trị quyết toán sửa chữa lớn năm 2020 để trình HĐQT phê duyệt quyết toán sửa chữa lớn năm 2020 theo quy định.

3. Công tác mua sắm nguyên nhiên liệu, vật tư thiết bị phục vụ sản xuất điện năm 2020

- *Về tình hình cung cấp than của các Nhà cung cấp*: Năm 2020, Công ty đã ký Hợp đồng/Phụ lục Hợp đồng mua bán than với 02 Nhà cung cấp là TKV và Tổng công ty Đông Bắc, với tổng khối lượng là 4,1 triệu tấn ($\pm 5\%$). Mặc dù các tháng đầu năm, khối lượng than cung cấp ở mức thấp, không ổn định; tuy nhiên tính cả năm đã giao nhận của 02 Nhà cung cấp với tổng khối lượng 3,22 triệu tấn (bao gồm nhiều chủng loại than mà chủ yếu là than pha trộn), đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho sản xuất và dự trữ tồn kho ở mức an toàn.

- *Công tác đấu thầu phục vụ sản xuất điện*: Trong năm 2020, Công ty có 44 kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) được phê duyệt, tương ứng là 199 gói thầu cung cấp vật tư thiết bị, dịch vụ phục vụ sửa chữa lớn, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên, khắc phục sự cố và hoạt động thường xuyên của Nhà máy.

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành công tác LCNT đối với 168 gói thầu (không bao gồm gói thầu cung cấp, vận chuyển than), đạt tỷ lệ 84,42% số lượng gói thầu theo các KHLCNT. Trong đó:

- Tổng giá gói thầu là 476,93 tỷ đồng;
- Tổng giá trúng thầu là 426,24 tỷ đồng;
- Số tiền tiết kiệm (chênh lệch) qua đấu thầu là 50,69 tỷ đồng; đạt tỷ lệ tiết kiệm là 10,63%;

- 100% các gói thầu đủ điều kiện được tổ chức đấu thầu qua mạng, tuân thủ đúng lộ trình thực hiện đấu thầu qua mạng của năm 2020 quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT.

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện tốt công tác LCNT, các gói thầu cơ bản hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo các tiêu chí cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế; đảm bảo tiến độ yêu cầu công tác sửa chữa lớn, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động SXKD nói chung.

4. Công tác cải thiện tình hình tài chính

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo hoạt động này luôn luôn minh bạch và tuân thủ pháp luật: (i) chú trọng công tác tối ưu hoá hàng tồn kho, xây dựng định mức hàng tồn kho tối ưu, phân loại lại danh mục hàng tồn kho theo thông tư 200/TT-BTC; (ii) chú trọng công tác thanh xử lý tài sản, vật tư, phân loại vật tư kém mất phẩm chất để thu hồi vốn phục vụ SXKD; (iii) chú trọng công tác quản trị dòng tiền: thực hiện xây dựng kế hoạch dòng tiền hàng tháng, quý, năm; bám sát việc thu hồi công nợ tiền điện, không phát sinh vay vốn lưu động; (iv) thực hiện tốt công tác kiểm kê định kỳ vào cuối mỗi quý và cuối năm.

5. Công tác quản trị nội bộ

Năm 2020, Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện bổ sung các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ và tái cơ cấu mô hình tổ chức hoạt động các bộ phận, đơn vị trong Công ty, cụ thể:

- Trình HĐQT thông qua các Quy chế, Quy định nội bộ để áp dụng, trong đó chủ yếu áp dụng các Quy chế, Quy định nội bộ đã ban hành và đang áp dụng tại EVN.
- Thực hiện luân chuyển cán bộ trong diện quy hoạch.

6. Công tác kiến nghị điều chỉnh suất hao nhiệt

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục chủ động kiến nghị và bám sát ý kiến của các cấp thẩm quyền cho phép điều chỉnh suất hao nhiệt (HR) trong PAGĐ do tác động của các yếu tố khách quan kênh tuần hoàn, nước làm mát đối với nhà máy (từ 2.509,11kCal/kWh lên 2.650,91kCal/kWh).

Được sự quan tâm, hỗ trợ từ các Cổ đông (EVNGENCO1) trong quá trình thực hiện, hiện đã có những thông tin tích cực đang xem xét, giải quyết từ các cấp có thẩm quyền đối với kiến nghị này của Công ty.

7. Công tác điều chỉnh thời gian khấu hao tài sản cố định

Đây là nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao thực hiện trong năm 2020 tại Nghị quyết số 35/NQ-NĐQN ngày 23/06/2020 nhằm ổn định tình hình tài chính và đảm bảo duy trì mức thu nhập tiền lương ổn định cho CBCNV Công ty.

Phương án điều chỉnh thời gian khấu hao tài sản cố định đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 2328/QĐ-NĐQN ngày 28/12/2020. Trên cơ sở đó, Công ty đã tiến hành cập nhật chi phí thực hiện điều chỉnh khấu vào kết quả năm 2020, giảm chi phí khấu hao 740,6 tỷ đồng.

8. Thực hiện các chỉ tiêu nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động

Kết thúc năm 2020, về cơ bản Công ty thực hiện các chỉ tiêu đạt so với mục tiêu kế hoạch đề ra, ngoại trừ 2 chỉ tiêu tỷ lệ dừng máy do sự cố và chỉ tiêu suất hao nhiệt chưa đạt, tuy nhiên các chỉ tiêu này cũng đã đạt ở mức tốt hơn so với năm 2019.

9. Công tác bảo vệ môi trường

Công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy luôn được Công ty được đặc biệt quan tâm chú trọng gắn liền với công tác SXKD. Công ty tiếp tục tăng cường, nâng cao nhận thức, gắn trách nhiệm của CBCNV với công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành. Kết quả trong năm 2020 Công ty cơ bản không để xảy ra vấn đề vi phạm môi trường, mất an toàn lao động hay vụ việc cháy nổ nào.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2021

Năm 2021 là năm mở đầu cho giai đoạn kế hoạch 5 năm 2021-2025, được dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD của Công ty: Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục còn diễn biến phức tạp; Kế hoạch sản lượng được giao ở mức cao trong khi kế hoạch sản lượng hợp đồng thấp, giá PPA vào chu kỳ giảm; Sản lượng huy động của hệ thống vẫn ở mức thấp; Kỳ vọng hoàn thành công tác sửa chữa lớn ở mức tốt hơn các năm trước nhằm từng bước giảm dần suất hao nhiệt; Đặc biệt suất hao nhiệt vẫn ở mức cao hơn PAGĐ.

Theo đó, năm 2021 bên cạnh phát huy các mặt tích cực đã đạt được trong năm 2020 đòi hỏi mỗi CBCNV cần tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty cũng như nỗ lực phấn đấu để tập trung thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

I. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm

1. Hoàn thành các kế hoạch SXKD, ĐTXD, đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2021 của Công ty. Đảm bảo hoạt động SXKD điện có lãi ở mức hợp lý.

2. Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật so với PAGĐ; Phấn đấu giảm dần suất hao nhiệt về PAGĐ; Nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí SXKD.

3. Thực hiện chủ đề năm của EVN “Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”, nhằm đẩy mạnh các giải pháp thực hiện và nâng cao nhận thức tầm quan trọng của việc áp dụng chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực công việc, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý điều hành và hoạt động SXKD.

4. Thực hiện tối ưu hóa chi phí trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, quản lý cấp phát vật tư. Hạn chế tối đa khối lượng vật tư không luân chuyển để tránh đọng vốn SXKD.

5. Hoàn thành công tác sửa chữa lớn Tổ máy số 4 theo đúng kế hoạch, tiến độ, đảm bảo chất lượng đề ra.

6. Thực hiện có quyết liệt, hiệu quả các Đề án đã xây dựng: giảm suất tiêu hao than; nâng cao độ khả dụng, tin cậy các Tổ máy; giảm điện tự dung và nâng cao công suất vận hành các Tổ máy về công suất thiết kế.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

a) Kế hoạch SXKD năm 2021: Bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 7,172 tỷ kWh;
- Sản lượng điện bán: 6,490 tỷ kWh;
- Tổng doanh thu: 8.322,7 tỷ đồng;
- Tổng chi phí: 7.987,9 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 334,8 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 318,0 tỷ đồng.

b) Kế hoạch ĐTXD năm 2021

- Tổng giá trị đầu tư là 128,92 tỷ đồng, là giá trị giải ngân còn lại cho Dự án NMNĐ Quảng Ninh 2;
- Đối với Dự án nâng cấp và cải tạo hệ thống xử lý khí thải của Nhà máy: Trên cơ sở Thông tư 57/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện và tiếp tục cập nhật hướng dẫn thực hiện từ các cấp có thẩm quyền; Công ty sẽ tiến hành rà soát lại dự án đầu tư và trình xin ý kiến ĐHĐCĐ trước khi thực hiện.

c) Kế hoạch mua sắm tài sản cố định sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2021: Với giá trị 16,33 tỷ đồng cho 21 hạng mục tài sản cố định dự kiến mua sắm trong năm 2021.

III. Các giải pháp thực hiện

Một là, đảm bảo các tổ máy ở trạng thái sẵn sàng tham gia phát điện khi có yêu cầu, hoạt động sản xuất kinh doanh điện có lợi nhuận:

- Đảm bảo nguồn cấp than ổn định, đầy đủ: Phối hợp chặt chẽ với các Nhà cung cấp than, đảm bảo cấp đủ than theo kế hoạch sản xuất điện; Duy trì mức tồn kho than ở mức hợp lý vào từng thời điểm và xây dựng giải pháp quản trị nhiên liệu than hiệu quả.
- Các tổ máy phát điện có độ sẵn sàng cao: (i) Thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên; cung cấp vật tư thiết bị kịp thời, chất lượng phục vụ sửa chữa thường xuyên; (ii) Nâng cao khả năng nắm bắt, ngăn ngừa sự cố thiết bị, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công tác sửa chữa, xử lý sự cố thiết bị; (iii) Nâng cao kỷ luật trong vận hành, gắn trách nhiệm của từng chức danh với tình trạng hoạt động của thiết bị quản lý; (iv) Tập trung nhân lực tốt nhất để rút ngắn tiến độ, đảm bảo chất lượng trong quá trình khắc phục các sự cố thiết bị; (iv) Hoàn thành công tác sửa chữa lớn Tổ máy số 4 đúng tiến độ, chất lượng theo kế hoạch đề ra.
- Tập trung tăng cường kế hoạch triển khai các Đề án 502, giảm suất tiêu hao than và trả công suất định mức của các tổ máy.
- Thực hiện tốt công tác thị trường điện: (i) Thường xuyên giám sát tình hình vận hành trên hệ thống, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các bộ phận liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện; (ii) Thực hiện tốt công tác chào giá.

Hai là, Hoàn thành công tác quyết toán Dự án NMD Quảng Ninh 1, Quảng Ninh 2; Hoàn thành thanh toán khoản chi phí trung dụng 165,5 tỷ đồng.

Ba là, tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Tiếp tục công tác luân chuyển các cán bộ trong quy hoạch nhằm đào tạo các cán bộ quy hoạch tại các vị trí công việc khác nhau.
- Tổ chức công tác đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực công việc khác nhau, có năng lực giải quyết các công việc khó và mới.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong các hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế; hoàn thiện các Lưu đồ xử lý công việc trong tất cả các khâu, các quá trình triển khai công việc.

Bốn là, đảm bảo nguồn vốn của Công ty:

- Tích cực tham gia có hiệu quả thị trường điện nhằm tăng doanh thu bán điện so với doanh thu theo hợp đồng mua bán điện.
- Thực hiện kiểm soát, quản trị chi phí trong sản xuất kinh doanh.

- Cải thiện, nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả trong công tác LCNT với mục tiêu lựa chọn được các Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm với hàng hóa, dịch vụ cung cấp đảm bảo chất lượng.

Năm là, quan tâm và giải quyết thỏa đáng các quyền lợi, chế độ chính sách và các kiến nghị chính đáng của người lao động. Thực hiện đồng bộ công tác tiền lương cho người lao động theo hướng tiền lương gắn liền với hiệu quả và năng suất lao động.

Sáu là, chủ động trong thực hiện chủ đề năm 2021 “Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”.

Bảy là, tiếp tục thực hiện tốt công tác ATVSLĐ-PCCN, không để xảy ra tai nạn lao động; Thực hiện tốt các công tác phòng chống bão lũ, công tác bảo hộ lao động, cải thiện cảnh quan môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động. Chủ động trong công tác phòng chống dịch.

Ban điều hành Công ty kính mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo và ý kiến thông qua của các Cổ đông, để có cơ sở pháp lý triển khai và phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch được giao năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để b/c và xin thông qua);
- HĐQT; BKS (để b/c);
- Các P.TGD (để chỉ đạo thực hiện);
- Các Phòng, PX (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Sinh Nghĩa